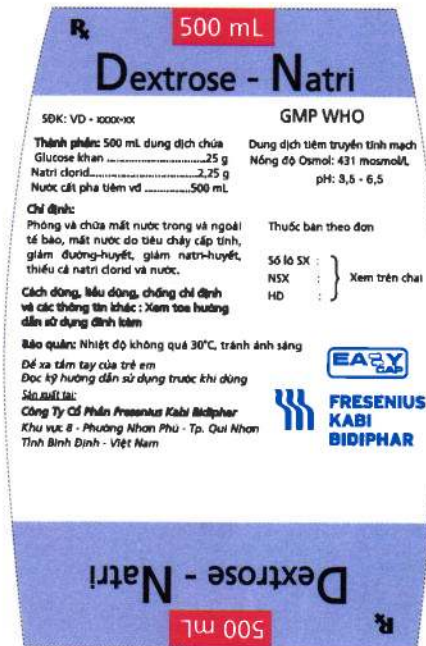


Mẫu nhãn chai Dextrose - Natri

Kích thước	Mã màu theo CMYK	Code
87 x 60	 C: 30 M: 30 Y: 0 K: 0  C: 0 M: 100 Y: 100 K: 0  C: 0 M: 0 Y: 0 K: 100  C: 95 M: 51 Y: 0 K: 0	SM52201280-291112



Chai nhựa 500 mL



DEXTROSE – NATRI

* **Thành phần:** Glucose khan 25 g. Natri clorid 2,25 g. Nước cất pha tiêm vừa đủ 500 ml

* **Dạng bào chế:** Dung dịch tiêm truyền.

* **Quy cách đóng gói:** Chai 500ml

* **Dược lực học:**

- Glucose có tác dụng hỗ trợ calo, cứ 100 g glucose cung cấp 400 kilocalo. Glucose là đường đơn 6 carbon, dùng tiêm tĩnh mạch để điều trị thiếu hụt đường và dịch, dùng cùng với các dung dịch điện giải để phòng và điều trị mất nước do tiêu chảy cấp, điều trị chứng hạ đường huyết, được sử dụng làm chất vận chuyển các thuốc khác.

- Natri là cation chính của dịch ngoại bào, clorid là anion chính của dịch ngoại bào, có chức năng chủ yếu trong điều hòa sự phân bố nước, cân bằng nước, điện giải và áp suất thẩm thấu của dịch cơ thể. Natri kết hợp với clorid và bicarbonat trong điều hòa cân bằng kiềm - toan, được thể hiện bằng sự thay đổi nồng độ clorid trong huyết thanh

* **Dược động học:**

- Glucose chuyển hóa thành carbon dioxyd, nước và đồng thời giải phóng ra năng lượng.

- Natri clorid: Hấp thu nhanh bằng đường tiêm truyền tĩnh mạch, được phân bố rộng rãi trong cơ thể. Thải trừ chủ yếu qua nước tiểu, nhưng cũng được thải trừ qua mồ hôi, nước mắt và nước bọt.

* **Chỉ định:**

- Phòng và chữa mất nước trong và ngoài tế bào, mất nước do tiêu chảy cấp tính, giảm đường - huyết, giảm natri - huyết, thiếu cả natri clorid và nước.

* **Liều dùng, cách dùng:**

- Tiêm truyền tĩnh mạch theo sự chỉ dẫn của Bác sĩ.

* **Chống chỉ định:**

- Phù nước, vô niệu, xuất huyết trong sọ não, trong tủy sống. Tăng tiết mồ hôi, tăng natri huyết, giảm kali huyết, tăng áp lực tĩnh mạch cửa.

* **Thận trọng:**

- Phải truyền chậm và theo dõi chặt chẽ người bệnh về mặt lâm sàng và xét nghiệm sinh học, đặc biệt là tình trạng cân bằng nước - điện giải. Không được dùng dung dịch này để tiêm bắp.

* **Tương tác thuốc:**

- Natri clorid có thể làm giảm hiệu quả của muối lithi do làm tăng đào thải.

* **Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:**

Không ảnh hưởng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

* **Tác dụng của thuốc khi lái xe và vận hành máy:**

Không có ảnh hưởng nào khi lái xe và vận hành máy.

* **Tác dụng không mong muốn:**

- Thường gặp: Đau tại chỗ tiêm, kích ứng tĩnh mạch, viêm tắc tĩnh mạch.

- Ít gặp: Rối loạn nước và chất điện giải (hạ kali-huyết, hạ magnesi huyết, hạ phospho huyết).

- Hiếm gặp: Phù hoặc ngộ độc nước (do truyền kéo dài hoặc truyền nhanh một lượng lớn dung dịch đẳng trương).

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

* **Quá liều và cách xử trí:**

- Những triệu chứng của sự quá thừa natri clorid thường thấy là nôn, buồn nôn, tiêu chảy, chuột rút cơ bụng, ít nước bọt, sốt nhiều mồ hôi, cao huyết áp, thương tổn thận, phù phổi, phù ngoại vi, nhức đầu, dễ kích thích, rung cơ, động kinh, co giật, hôn mê và tử vong.

- Dừng truyền thuốc, xử trí theo hướng dẫn của bác sĩ.

* **Hạn dùng:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất

* **Điều kiện bảo quản:** Nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng

ĐỂ XA TẮM TAY CỦA TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NEU CẦN THÊM THÔNG TIN, XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SĨ.

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN FRESENIUS KABI BIDIPHAR

Khu vực 8, phường Nhơn Phú – Tp Quy Nhơn – tỉnh Bình Định – Việt Nam

Tel: 056. 2210645 * Fax: 056. 3946688



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh